TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-KDTM	*Diễn Châu, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 45/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ – Chức danh: Tổng Giám đốc.Địa chỉ: Tầng 1(trệt) và tầng 2, tòa nhà Salling Tower -111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành Công – Chức vụ: Giám đốc THNTT và XLN - VIB.

Đại diện theo ủy quyền lại của ông Trần Thành Công: Ông Chu Quang Mạnh; Phạm Văn Khoa, Trần Thị Phương – Chức vụ: cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).Có mặt

- Bị đơn: Bị đơn: Chị Võ Thị S , sinh năm 1986; anh Trần Văn C – sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm 6 (nay là xóm 5), xã D T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Võ Thị S , anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 22/8/2023 là: 909.577.602 đồng (chín trăm linh chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ hai đồng). Trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng, nợ lãi là 1.178.712 đồng, lãi phạt quá hạn 108.398.350 đồng.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kì của ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Chị Võ Thị S , anh Trần Văn C có nghĩa vụ

thực hiện các cam kết trong Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 2706270.20/HĐBĐ ký ngày 09/10/2020 giữa Chị Võ Thị S , anh Trần Văn C với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).

Trường hợp chị S anh C không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi vốn cho Ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CB 983434 do UBND huyện Diễn Châu cấp ngày 13/5/2016 cho anh Trần Văn C. Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 10 tại xóm 6 (nay là xóm 5), xã D T, huyện Diễn Châu, nghệ An. để thu hồi nợ.

Sau khi Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu Chị Võ Thị S , anh Trần Văn C không trả hết số tiền nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì Chị Võ Thị S , anh Trần Văn C phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định Pháp luật.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Võ Thị S , anh Trần Văn C thỏa thuận chịu án phí dân sự sơ thẩm. là: 22.739.000 đ(hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) 22.800.000 (hai mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng) theo biên lai số 00004236, ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thái Dương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).